

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2880/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2012

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 14/2011/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ hai về dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2011/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội Khóa XIII, kỳ họp thứ hai về phân bổ ngân sách trung ương năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2012 (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán ngân sách năm 2012 được giao, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2012, như sau:

- Sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương (bao gồm cả dự toán và trong tổ chức thực hiện).

- Thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ tiền lương và các khoản có tính chất lương);

- Đối với các cơ quan, đơn vị có nguồn thu từ phí, lệ phí sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2012 (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35%) sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao).

Đối với một số địa phương khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của địa phương thấp, số tăng thu hàng năm nhỏ và các địa phương khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hòa được tăng thu giữa các cấp ngân sách của địa phương, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể khi thẩm định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương, từ đó xác định số cần bổ sung từ ngân sách trung ương để thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu trong năm 2012 và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3: Dự toán thu, chi ngân sách năm 2012 được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước ngày 10/12/2011 và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Chậm nhất 5 ngày sau khi dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính kết quả quyết định và giao dự toán ngân sách năm 2012 của các địa phương.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục thuế, KBNN, Cục Hải Quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.



Vương Đình Huệ

NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2012

TỈNH: BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2012
1	2
TỔNG THU NGÂN TRÊN ĐỊA BÀN (I + II)	2.841.000
I- THU NỘI ĐỊA	2.751.000
1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	772.000
- Thuế giá trị gia tăng	196.000
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	568.000
- Thuế tài nguyên	7.500
- Thuế môn bài	140
- Thu hồi vốn và thu khác	360
2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	210.000
- Thuế giá trị gia tăng	95.300
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	77.000
- Thuế tài nguyên	37.000
- Thuế môn bài	360
- Thu hồi vốn và thu khác	340
3. Thu từ doanh nghiệp cổ vốn đầu tư nước ngoài	45.000
- Thuế giá trị gia tăng	28.820
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.500
- Thuế tài nguyên	500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển	500
- Thuế môn bài	180
- Các khoản thu khác	500
4. Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	1.030.000
- Thuế giá trị gia tăng	940.000
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước	1.600
- Thuế tài nguyên	14.000
- Thuế môn bài	11.000
- Thu khác ngoài quốc doanh	8.400
5. Lệ phí trước bạ	105.000
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1.500
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000
8. Thuế thu nhập cá nhân	200.000
9. Thuế bảo vệ môi trường	26.000
10. Thu phí, lệ phí	30.000
- Phí, lệ phí trung ương	4.000
- Phí, lệ phí địa phương	26.000

TỈNH BÌNH PHƯỚC

NỘI DUNG		DỰ TOÁN
1		NĂM 2012
		2
11. <u>Tiền sử dụng đất</u>		<u>280.000</u>
12. <u>Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước</u>		<u>14.000</u>
13. <u>Thu khác ngân sách</u>		<u>30.000</u>
14. <u>Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã</u>		<u>2.500</u>
<u>II- THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU</u>		<u>90.000</u>
1. <u>Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế TTĐB hàng hoá nhập khẩu</u>		<u>5.000</u>
2. <u>Thuế giá trị gia tăng hàng hoá nhập khẩu</u>		<u>85.000</u>



NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2012

TỈNH: BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Dự toán năm 2012</i>
A/ Tổng chi ngân sách địa phương quản lý (I+II)	<u>4.017.287</u>
<i>Gồm:</i>	
I- Chi cân đối NSDP	<u>3.611.062</u>
1- Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	61.983
2- Chi đầu tư phát triển (1)	581.880
<i>Trong đó:</i>	
- Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	117.000
- Chi khoa học và công nghệ	21.000
a- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước	300.880
b- Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất	280.000
3- Chi thường xuyên (2)	2.857.739
a- Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	1.446.167
b- Chi khoa học và công nghệ	19.087
c- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường	30.640
4- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5- Dự phòng ngân sách	108.460
II- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương để thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác	<u>406.224</u>
1- Chi đầu tư từ nguồn vốn ngoài nước (3)	30.000
2- Chi đầu tư thực hiện các chương trình, dự án quan trọng và một số nhiệm vụ khác	276.090
3- Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ chính sách theo chế độ quy định	100.134
B/ Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho NSDP đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương	<u>100</u>
C/ Số bổ sung từ NSTW cho NSDP	<u>1.271.147</u>

$344 \frac{1}{2} (30 \frac{1}{2} + 314 \frac{1}{2} \cdot 0,90)$
391

306.090

TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đơn vị: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2012
Gồm:	
1- Bổ sung cân đối	864.922
2- Bổ sung có mục tiêu (4)	406.224

Ghi chú (1) Trong đó:

- Bao gồm chi đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp hàng hoá, dịch vụ công ích và các khoản trả nợ đến hạn phải trả như: các khoản huy động theo Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN; các khoản vay tín dụng ưu đãi của Nhà nước để thực hiện các chương trình đầu tư kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn và các khoản huy động khác theo quy định của pháp luật.
- Dự toán chi lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ là mức dự toán chi ngân sách tối thiểu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để lập Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

(2) Trong đó:

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ là chỉ tiêu dự toán chi ngân sách mức tối thiểu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Lĩnh vực sự nghiệp môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chỉ tiêu hướng dẫn và tình hình thực tế của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cho phù hợp.
- Bao gồm 10% tiết kiệm tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 là 16.200 triệu đồng.

(3) Dự toán chi bằng nguồn vốn ngoài nước theo thực tế giải ngân.

(4) Chi tiết theo phụ lục số 3.

BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2012

Tỉnh: Bình Phước



(Ban hành kèm theo)

Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 28/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2012
<u>TỔNG SỐ</u>	<u>406.224</u>
<u>I Bổ sung có mục tiêu (Vốn đầu tư xây dựng cơ bản):</u>	<u>306.090</u>
<u>Gồm:</u>	
1. Đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngoài nước (ODA) (1)	30.000
2. Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước	276.090
<u>II Bổ sung có mục tiêu (Kinh phí sự nghiệp):</u>	<u>100.134</u>
1. Vốn ngoài nước (2)	4.745
2. Kinh phí học bổng học sinh dân tộc nội trú	1.060
3. Kinh phí xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư	2.958
4. Hỗ trợ các dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ	1.910
5. Chương trình quốc gia về bình đẳng giới	490
6. Đề án phát triển nghề công tác xã hội theo Quyết định 32/2010/QĐ-TTg	206
7. Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em	600
8. Chương trình hành động phòng chống mại dâm	500
9. Chương trình quốc gia về an toàn lao động	1.255
10. Kinh phí thực hiện chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 193/QĐ-TTg. <i>đã phân bổ 3 tỷ</i>	<u>2.000</u>
11. Đào tạo cán bộ hợp tác xã	500
12. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức QLNN về tôn giáo	400
13. Kinh phí ổn định định canh, định cư theo Quyết định 1342/QĐ-TTg. <i>đã phân bổ 5 tỷ</i>	<u>7.000</u>
14. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em-mẫu giáo 5 tuổi theo Quyết định 239/QĐ-TTg	2.330
15. Kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định 13/2010/NĐ-CP và Luật người cao tuổi. <i>đã phân bổ</i>	<u>23.500</u>
16. Hỗ trợ trực tiếp cho người dân tộc thiểu số nghèo theo QĐ 102/2009/QĐ-TTg	2.200
17. Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo NĐ 49/2010/NĐ-CP	<u>24.920</u>
18. Hỗ trợ kinh phí sáng tạo báo chí của hội VHNT và Hội nhà báo địa phương	560

* Ước tính: 49: 24 tỷ 920. chưa phân bổ chi tiết. Có 0 dự toán chi USD. TW cấp.

Tỉnh Bình Phước

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2012
- Hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật - Hỗ trợ Hội nhà báo địa phương 19. Hỗ trợ một số chế độ, chính sách và nhiệm vụ do NSDP đảm bảo nhưng không đủ nguồn	475 85 23.000

Ghi chú:

(1)- Trong đó: chương trình hỗ trợ đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (dự án cải thiện cơ sở hạ tầng trang thiết bị trường học) là 1.969 triệu đồng, thực hiện trong phạm vi dự toán được giao và theo cơ chế tài chính trong nước.

(2)- Vốn ngoài nước đối với chương trình hỗ trợ đảm bảo chất lượng trường học, thực hiện trong phạm vi dự toán được giao và theo cơ chế tài chính trong nước, bao gồm:

- + Dự án xây dựng năng lực cho dạy, học cả ngày là 247 triệu đồng.
 - + Dự án quỹ phúc lợi cho học sinh là 2.944 triệu đồng.
 - + Quỹ giáo dục nhà trường là 1.088 triệu đồng.
 - + Dự án chi lương tăng thêm cho giáo viên là 36 triệu đồng.
 - + Dự án đào tạo và hội thảo là 430 triệu đồng.
- Các chương trình, dự án còn lại thực hiện ghi thu, ghi chi theo thực tế giải ngân